TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **167**/2023/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 410/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Uông Quang H, sinh năm: 1990; địa chỉ: 101/2 ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm: 1974; địa chỉ: số 201/2 ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng), thời hạn và cách thức trả như sau:

- Vào ngày 15/11/2023 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/12/2023 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/01/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

-Vào ngày 15/02/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/3/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/4/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/5/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/6/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/7/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/8/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/9/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/10/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/11/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/12/2024 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/01/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/01/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/02/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/3/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/4/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/5/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/6/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/7/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/8/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/9/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/10/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/11/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/12/2025 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/01/2026 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Vào ngày 15/02/2026 bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ trả cho ông Uông Quang H số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Trúc P có nghĩa vụ nộp số tiền là 1.437.500 đồng.

+ Ông Uông Quang H có nghĩa vụ nộp số tiền là 1.437.500 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000252 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Số tiền còn lại 2.612.500 đồng, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho ông Uông Quang H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Tú